TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **42**/2020/HS-ST
Ngày: **07/5/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Ngô Thị Thời**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà ***Nguyễn Hoàng Phương*** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Nghinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đại D**, sinh ngày 21/6/1998; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: thôn Trại Th, xã Bình X, thị xã Đông T, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Phạm Hữu T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974, nghề nghiệp: lao động tự do (Ông T được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba năm 2007). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06 ngày 19/01/2020 của Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Bà Dương Thị L, sinh năm 1961;

Cư trú tại: Khu 15, phường Bình H, thành phố Hải Dương.

2. Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1977;

Cư trú tại: Xã Đại Đ, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00phút ngày 16/01/2020, Phạm Đại D cất giấu trái phép dưới đệm giường ngủ tại phòng trọ ở khu 15, P. Bình H, TP. Hải Dương số ma túy gồm 9,628 gam MDMA và 10,021 gam Katamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 9h10 phút ngày 18/01/2020, D đã tự nguyện khai báo, giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương số ma túy trên. Quá trình giao nộp có sự chứng kiến của bà Dương Thị L ở khu 15, P. Bình H, TP. Hải Dương; chị Lê Thị Mai H ở xã Đại Đ, Kim T, Hải Dương. Quá trình điều tra đã làm rõ được Phạm Đại D là người sử dụng chất ma túy nên khoảng 18h00 ngày 16/01/2020, D đi đến khu vực chân cầu Phú L cũ thuộc P. Ngọc C, TP. Hải Dương mua được 01 gói chứa 09 viên MDMA; 01 gói chứa 10 viên MDMA; 16 gói Ketamine với số tiền 10.000.000đ của một người đàn ông tên Qu, D mang toàn bộ số ma túy về phòng trọ ở khu 15, P. Bình H, TP. Hải Dương (thuê của bà Dương Thị L ở khu 15, P. Bình H, TP. Hải Dương) cất giấu ở đầu giường dưới đệm mục đích để sử dụng. Khoảng 2h ngày 18/01/2020, khi D đang khi bộ lang thang gần khu vực dãy nhà trọ trên tay cầm áo khoác, đeo khẩu trang nên anh Trương Văn Tuấn ở 22 Nguyễn Lương Bằng, P. Bình H, TP. Hải Dương; anh Phạm Tuấn V ở khu 15, P. Bình H, TP. Hải Dương nghi vấn D trộm cắp tài sản nên đã yêu cầu D đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương để trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra D tự khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 9h10 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương kết hợp với Công an P. Bình H, TP. Hải Dương dưới sự chứng kiến của bà Dương Thị L, chị Lê Thị Mai H cho Phạm Đại D tự nguyện giao nộp số ma túy mà D cất giấu dưới tấm đệm trên giường gồm 01 gói nilon mầu trắng kích thước (10x7)cm bên trong đựng: 01 gói nilon kích thước (8x5)cm, mầu trắng chứa 9 viên nén hình trái tim mầu xám và 01 số mảnh vỡ của viên nén; 01 gói nilon đều có kích thước (5x5)cm bên trong chứa 10 viên nén hình chữ nhật mầu hồng nhạt, trên 2 mặt viên nén in chữ cocacola và 02 gói nilon mầu trắng đều kích thước (3x3)cm bên trong đều chứa chất bột mầu trắng; 01 gói nilon mầu trắng kích thước khoảng (8x5)cm bên trong đựng 14 gói nilon mầu trắng kích thước (3x3)cm bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn mầu trắng.

Tại kết luận giám định số 98 ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 09 viên nén hình trái tim mầu xám và một số mảnh vỡ của viên nén trong túi nilon ký hiệu M1, niêm phong trong phong bì gửi đến giám định tổng khối lượng là: 4,684g là ma túy, loại MDMA; 10 viên nén hình chữ nhật mầu hồng nhạt trong túi nilon ký hiệu

M1, niêm phong trong phong bì gửi đến giám định tổng khối lượng là: 4,944g là ma túy, loại MDMA. Chất bột mầu trắng trong 02 túi nilon mầu trắng, trong túi nilon ký hiệu M1, niêm phong trong phong bì gửi đến giám định tổng khối lượng là: 1,230g là ma túy, loại Ketamine. Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng trong 14 túi nilon mầu trắng trong túi nilon ký hiệu M2 niêm phong trong phong bì gửi đến giám định tổng khối lượng là 8,791g là ma túy, loại Ketamine. MDMA nằm trong danh mục I, STT27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 9,329g MDMA và 9,639g Ketamine hoàn lại sau giám định đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTPHD ngày 24 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đại D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đại D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt chính: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đại D từ 06 *(sáu)* năm 06 *(sáu*) tháng đến 07 (Bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 9,329 g MDMA; 9,639g Ketamine hoàn lại sau giám định; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản giải trình hình ảnh, bản ảnh, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (BL số 21; 28-29; 54-58); lời khai của những người làm chứng (BL số 76-85) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h00phút ngày 16/01/2020, Phạm Đại D cất giấu trái phép dưới đệm giường ngủ tại phòng trọ ở khu 15, P. Bình H, TP. Hải Dương số ma túy gồm 9,628gam MDMA và 10,021gam Katamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 9h 00phút ngày 18/01/2020, D đã tự nguyện khai báo, giao nộp số ma túy trên cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây nên nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Với hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng với hai chất ma túy khác loại, đối với Ketamine có khối lượng là 10,021gam và với MDMA có khối lượng là 9,628gam thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì 10,021 gam Ketamine tính tỷ lệ % về khối lượng so với mức tối thiểu chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khối lượng là 100 gam thì tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine là 10,021% (10,021gam so với 100 gam) và 9,628gam MDMA tính tỷ lệ % so với mức tối thiểu MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là 30 gam thì tỷ lệ % về khối lượng của MDMA là 32,09% (9,628gam so với 30gam). Do đó, tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy là 10,021% + 32,09% = 42,111%. Như vậy, tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy nêu trên là 42,111% tức là dưới 100%. Do vậy, bị cáo Phạm Đại D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Do bị cáo đi lang thang giữa ban đêm, quần chúng nhân dân nghi ngờ D trộm cắp tài sản đã yêu cầu đến Cơ quan Công an để làm việc, tại Cơ quan Công an thành phố Hải D bị cáo đã tự thú hành vi cất giấu trái phép chất ma túy dưới đệm giường ngủ tại phòng trọ mục đích để sử dụng cho bản thân. Mặt khác, tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; đó là những tình tiết giảm được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 9,329g MDMA; 9,639g Ketamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành thì bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

[6] *Những vấn đề khác:* Đối với người bán trái phép ma túy cho bị cáo do bi cáo tự khai người đó tên Qu, không biết tên, tuổi, địa chỉ thật của người này nên không làm rõ được người này ở đâu. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đại D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đại D **06** *(sáu*) năm **09** *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 9,329gMDMA và 9,639g Ketamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số ghi chữ và số "98/KLGĐ-PC09. Cơ quan CSĐT-Công an TP Hải Dương tang vật vụ án gửi giam định QĐTC số 48 ngày 18/01/2020" được dán kín, niêm phong đóng dấu và chữ ký của Phòng PC09-Công an tỉnh Hải Dương *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 26/3/2020).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đại D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đại D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/5/2020)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam-CA tỉnh HD;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên